TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14-CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2026/DS-ST
Ngày: 09/3/2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương

2. Ông Võ Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14- Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 49/2026/QĐST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Địa chỉ: Số 266-228 Nam Kỳ khởi nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hữu Nh – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Hậu Giang – PGD Châu Thành A (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 9A, ấp Tân Ph, xã Đông Ph, thành phố Cần Th.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn B, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thị Tứ, xã Tân H, thành phố Cần Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín là ông Phan Hữu Nhân trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) có cho bị đơn Trần Văn B vay tín dụng cụ thể như sau:

Ngày 15/5/2019, bị đơn Trần Văn B có ký với ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Trần Văn B, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000đồng, lãi suất 33,2%/năm với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Trần Văn B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 30.490.725đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông B không thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, đôn đốc nhắc nhở nhưng ông B vẫn không có thiện chí trả nợ nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn B phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ tạm tính đến ngày 17/11/2025 là 58.490.941đồng (trong đó nợ gốc là 30.490.725đồng, nợ lãi quá hạn là 28.000.216đồng) và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn Trần Văn B đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

*** Tại phiên tòa:**

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Hữu Nh và bị đơn ông Trần Văn B vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt nhiều lần mặc dù được triệu tập hợp lệ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Trần Văn B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/11/2025 là 58.490.941đồng (trong đó nợ gốc là 30.490.725đồng, nợ lãi quá hạn là 28.000.216đồng) và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ. Về án phí bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín cho ông Trần Văn B vay tiền dưới hình thức cấp Thẻ tín dụng, quá trình thực hiện hợp đồng ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông B không có thiện chí trả nợ nên phát sinh tranh chấp. Xét đây là vụ án dân sự, tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú tại xã Tân Hòa, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Quá trình tố tụng nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu ông Trần Văn B trả nợ số tiền tạm tính đến ngày 17/11/2025 là 58.490.941đồng (trong đó nợ gốc là 30.490.725đồng, nợ lãi quá hạn là 28.000.216đồng) và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ. Tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/5/2019 ngân hàng đã cấp thẻ dụng với hạn mức 30.000.000đồng cho ông Trần Văn Bé, lãi suất 33,2%/năm, có chữ ký xác nhận bên vay của ông B và bên cho vay là ngân hàng. Đồng thời, tại phiếu yêu cầu nhận thẻ tín dụng lập ngày 24/5/2019 ông B cũng đã ký tên nhận thẻ sử dụng. Xét hợp đồng tín dụng cho vay ngày 15/5/2019 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín là bên cho vay, ông B là bên vay. Hợp đồng đảm bảo về mặt hình thức và nội dung. Ông B đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật khác có liên quan. Ông B đã vay tiền của Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả tiền vay cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã được ký kết. Việc ông B chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu ông B trả tiền còn nợ gồm vốn và lãi theo hợp đồng đã ký kết là có căn cứ để chấp nhận. Buộc bị đơn ông Trần Văn B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/11/2025 là 58.490.941đồng (trong đó nợ gốc là 30.490.725đồng, nợ lãi quá hạn là 28.000.216đồng).

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị đơn Trần Văn B phải chịu án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 2.924.547đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với bị đơn Trần Văn B.

2. Buộc bị đơn ông Trần Văn B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/11/2025 là 58.490.941đồng (trong đó nợ gốc là 30.490.725đồng, nợ lãi quá hạn là 28.000.216đồng).

3. Kể từ ngày 18/11/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.924.547đồng (hai triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi bảy đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 930.000đồng (chín trăm ba nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003293 ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND KV 14;
- THADS TP Cần Thơ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Trường **Nguyễn Văn Trương** **Nguyễn Thị Thúy Hường**